| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. LONG KHÁNH-TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

---

Bản án số: 57/2019/HSST
Ngày: 26-7-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Mai**

*Các hội thẩm nhân dân:* **1/ Ông Hoàng Thanh Tâm**

**2/ Bà Võ Thị D**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Đồng Thị Hương**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố K tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Hữu Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

**D** Sinh năm: 1970;

Nơi sinh: Bình Định;

Nơi đăng ký HKTT: thôn 10, xã Đ, huyện B, tỉnh P. Tạm trú: Ấp G, xã H, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: ông X, sinh năm 1935; Mẹ: bà T, sinh năm 1941; Chung sống như vợ chồng với H, sinh năm 1970; có 03 con: lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2019 cho đến nay *(có mặt).*

* *Người bị hại:* Chị O, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Đ80C, khu phố 2, phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai *(Có mặt).*

* *Người làm chứng:* Chị P, sinh năm 2000. Nơi cư trú: khu phố 2, phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai *(Vắng mặt).*

**NỘI D VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo D là bảo vệ, trông coi xe cho khách đến mua hàng tại Trung tâm thời trang SIMMAXX tại ấp B, xã V, thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Đồng Nai. Khoảng 14 giờ, ngày 04 tháng 02 năm 2019, chị O, sinh năm 2001, ngụ tại Đ80C khu phố 2, phường X, thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60B2-61679 đến để mua hàng. Khi chị O dựng xe mô tô phía trước cửa hàng rồi đi vào trong, bị cáo D sắp xếp xe cho chị O thì phát hiện phía trước xe chị O có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh nên bị cáo đã lấy trộm rồi cất giấu. Sau khi phát hiện điện thoại di động của mình bị mất, chị O gặp hỏi bị cáo D thì D nói không biết nên chị O đã trình báo cơ quan Công an. Qua làm việc với cơ quan Công an bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 09/HĐĐGTTTHS ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã K (nay là thành phố K) kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh, đã qua sử dụng, có giá trị 5.243.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKSLK ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D đã khai tại cơ quan điều tra và nội D Bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo D từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án đã trả lại cho bị hại là chị O nên không đặt ra xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K (nay là thành phố K), Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 04/02/2019 tại Trung tâm thời trang SIMMAXX thuộc ấp B, xã V, thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Đồng Nai bị cáo D đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh, trị giá 5.243.000 đồng của chị O. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Là bảo vệ, có nhiệm vụ trông coi tài sản của khách hàng nhưng khi thấy người bị hại bỏ quên điện thoại trên xe, đáng lẽ bị cáo phải cất giữ dùm, nhưng lại chiếm đoạt rồi cất giấu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh đã trả lại cho chủ sở hữu, chị O không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo D 06 **(sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, thành phố K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- TAND T.Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND TP. K;
- Công an tp. K
- Chi cục THADS tp. K;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai**